

Bản án số: 91/2017/HSPT
Ngày 08/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2017/HSPT ngày 14 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thanh H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo:

Lê Thanh H, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện D1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; có vợ là Cao Thị Cẩm H2, sinh năm 1984 và 01 người con (sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn N - Luật sư của Văn phòng Luật sư P1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 người đại diện hợp pháp của người bị hại, 01 bị đơn dân sự và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 03/4/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P và Bản án sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh H có giấy phép lái xe hạng C, số AV 704060 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2012. H lái xe thuê cho Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng T do ông Trần Hoàng T1 làm Tổng Giám đốc.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, H điều khiển xe ô tô biển số 60C-253X lưu thông trên đường Đ1 hướng từ xã T ra đường Đ2. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương, H điều khiển xe lấn trái sang phần đường ngược chiều để tránh hai xe mô tô (không rõ biển số) đang dừng phía trước, do không chú ý quan sát nên không phát hiện ông Phạm Thanh T2 đang điều khiển xe mô tô (không có biển số), số khung C50 – 31377Y, số máy C50E – 31378Z, đi đúng phần đường quy định theo chiều ngược lại. Khi phát hiện ông T2 cách đầu xe khoảng 10m, H phanh để giảm tốc độ nhưng do khoảng cách quá gần, đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm vào đầu xe mô tô của ông T2 làm ông T2 ngã xuống đường, điềm va chạm cách mép đường bên phải của xe mô tô là 2,8m. Hậu quả tai nạn làm ông T2 chết trên đường đi cấp cứu và xe mô tô của ông T2 bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

Từ trụ điện số 36B đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô không biển số là 11,8m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo vào mép đường 2,4m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo đến tâm vết máu là 1,5m. Từ tâm vết máu đo vào mép đường là 01m. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo vào mép đường là 2,8m. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo đến đầu vết cày, tâm vùng va chạm là 0,5m. Từ đầu vết cày tâm vùng va chạm đo vào mép đường là 2,8m. Từ đầu vết trượt bánh xe ô tô đo đến tâm lốc máy xe mô tô là 4,9m. Từ đầu vết trượt bánh xe đo vào mép đường là 2,9m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đo đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 60C – 253X là 111m. Từ tâm trục bánh sau xe ô tô tải đo vào mép đường là 4,5m. Từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô tải 60C – 253X đo vào mép đường là 4,5m.

Kết luận giám định pháp y số 3415/GĐPY ngày 13/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương xác định: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Phạm Thanh T2 là do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng kín, vỡ tim, bể gan.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P ngày 18/01/2017 xác định: Thiệt hại của xe mô tô (không có biển số), số khung C50 – 31377Y, số máy C50E – 31378Z là 1.280.000 (một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/5/2017, bị cáo Lê Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, tại Tòa án cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, việc Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là nhằm đáp ứng tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo hưởng án treo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho gia đình người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính, phải nuôi cha, mẹ và vợ bị bệnh, nuôi con nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/12/2016, tại đoạn đường thuộc ấp V, xã V1, huyện P, tỉnh Bình Dương do bị cáo Lê Thanh H điều khiển xe ô tô không đúng làn đường quy định, lấn sang phần đường ngược chiều bên trái nên xe ô tô do bị cáo H điều khiển đã va chạm với xe mô tô do người bị hại Phạm Thanh T2 điều khiển đang lưu thông theo chiều ngược lại theo đúng làn đường quy định. Tai nạn xảy ra làm người bị hại T2 chết trên đường đi cấp cứu và thiệt hại về tài sản là 1.280.000 (một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng.

[2]. Hành vi của bị cáo Lê Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định tại Điều 9 và Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ; gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của người khác, gây tâm lý bất an cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình an toàn giao thông đường bộ tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật; hành vi bị cáo thực hiện với lỗi vô ý vì cầu thả. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mức hình phạt 11 (mười một) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Mặt khác, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ bị bệnh, nuôi con nhỏ, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng những lý do này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc giao bị cáo về ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo việc tự cải tạo đối với bị cáo nên áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm đ khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2017/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh H như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 11 (mười một) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 (hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/9/2017).

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D1, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 98; khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Thanh H không phải nộp.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, về xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;	1
- TAND huyện P;	2
- VKSND huyện P;	1
- Chi cục THADS huyện P;	1
- CQCSĐT CA huyện P;	1
- Bị cáo;	1
- UBND xã Đ;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu hồ sơ vụ án.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN – THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Đức Lưu Thị Mỹ Hương

Trần Thanh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương; 1
- TAND huyện Bàu Bàng; 2
- VKSND huyện Bàu Bàng; 1
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng; 1
- CQCSĐT CA huyện Bàu Bàng; 1
- Bị cáo; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh BD; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu hồ sơ vụ án. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hoàng